Ngày soạn: 18/9/2020.

Ngày giảng: .................

 **Tiết 13,14**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I/ Mục tiêu:**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài NL về sự việc, hiện tượng đời sống.

- Biết cách làm đoạn văn, bài văn NL về sự việc, hiện tượng đời sống.

**\*HS khá, giỏi:**

- Vận dụng viết đoạn văn, bài văn NL về sự việc, hiện tượng đời sống.

**II/ Chuẩn bị**

- GV: BP

- HS: trả lời các câu hỏi trong TLHD

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Kiểm tra bài cũ**

H: Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh?

**3/ Tổ chức các hoạt động học tập**

**A/Hoạt động khởi động**

**H:** Kể một vài sự việc, hiện tượng mà em thường thấy trong đời sống hàng ngày?

- VD: Cãi lộn, đánh nhau, quay cóp, nói tục, hút thuốc lá, chơi điện tử……

**GV:** Trước những s/việc, hiện tượng ấy nếu các em suy nghĩ, phân tích đánh giá chúng về các mặt đúng – sai, tốt – xấu thì các em đã thể hiện quan điểm, tư tưởng của mình về một sự việc, hiện tượng đời sống. Vậy thế nào là nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống? Nội dung, hình thức kiểu văn bản này như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thói quen suy nghĩ về các sự việc, hiện tượng xung quanh mà các em không xa lạ, từ đó các em biết viết các bài văn nghị luận ngắn nêu tư tưởng, quan niệm, sự đánh giá đúng đắn của mình.

**B/Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **HS:** Đọc văn bản “Bệnh lề mề” **HĐ Cặp đôi 5p CH1 – T15****HS chia sẻ****GV:** NX, KL- Đoạn 1,2: Biểu hiện của bệnh lề mề. - Đoạn 3: Những nguyên nhân của bệnh lề mề.- Đoạn 4: Tác hại của bệnh lề mề.- Đoạn 5: Đánh giá bệnh lề mề, nêu giải pháp khắc phục, loại bỏ.- Cách trình bày hiện tượng rõ ràng, đầy đủ, nêu được vấn đề.HĐCN 3p ý 2 – TL 15**H:** Tác giả nêu nguyên nhân của bệnh lề mề đó là do đâu ?- HS chia sẻ- GV nx, chốt**HĐCN 3p ý 3 – TL 15****H:** Bệnh lề mề có tác hại gì ? Bài viết đã đánh giá hiện tượng đó ra sao? T/g đã nêu những giải pháp khắc phục ntn?- HS chia sẻ- GV nx, chốt- Nhiều vấn đề không được bàn bạc thấu đáo hoặc lại phải kéo dài thời gian.- Người đến đúng giờ cứ phải đợi- Giấy mời phải ghi sớm hơn 30 – 1h.- T/g đã bày tỏ rõ q/đ, thái độ: kiên quyết loại bỏ những biểu hiện của bệnh lề mề.**H:** Nhận xét gì về bố cục? (Bài viết có mạch lạc và chặt chẽ không? Vì sao?)**GVKL:** Bài viết trên là nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống**H:** Thế nào là nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống? Yêu cầu về nội dung hình thức của bài nghị luận ?**GV:** Củng cố, khắc sâu kiến thức**H:** Các vấn đề nào sau đây đ­ược coi là nghị luận về sự việc, hiện t­ượng đời sống:A. Suy nghĩ về một tấm g­ương vư­ợt khó học tập tốt. B. Suy nghĩ về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.C. Bàn về đạo lý “Thư­ơng người nh­ư thể th­ương thân” của dân tộc.D. Suy nghĩ về vấn đề giúp đỡ gia đình thương binh liệt sỹ.E. Thời gian là vô giá. G. Hiện tượng trẻ em ham mê chơi điện tử**HĐCN3p****H: Các đề bài sau có điểm gì giống và khác nhau? Chỉ ra những điểm giống và khác nhau đó?**- *Đề 1:* Suy nghĩ về những tấm gương HS nghèo vượt khó. - *Đề 2:* Suy nghĩ về những di họa nặng nề của chất độc màu da cam do Mĩ đã trải xuống MN thời chiến tranh. - *Đề 3:* Nêu ý kiến về hiện tượng chơi điện tử của nhiều HS ngày nay- *Đề 4:* Nêu nhận xét, suy nghĩ về con người và thái độ học tập của nhân vật N.Hiền**GV lưu ý HS:** Sự khác nhau trong cách ra đề chính là những điểm quan trọng cần lưu ý về đề bài nghị luận 1 sự việc, hiện tượng đời sống vì nó quy định cụ thể cách làm bài ntn, VD:*Đề 1:* Nêu chung chung, người viết phải tự tìm 1 số tấm gương trên sách báo, phương tiện t.tin đại chúng,... Sử dụng chủ yếu phép phân tích, chứng minh*Đề 2:* Đề chỉ nêu 2 sự kiện (di họa nặng nề cho hàng chục vạn gia đình và cả nước lập quỹ giúp đỡ họ). Sự việc trong đề chưa cụ thể, phải tìm thêm số liệu có tính thuyết phục cao cho cả 2 sự kiện. Chú ý VĐ bảo vệ môi trường. Cần vận dụng nhiều phép lập luận*Đề 3:* Tương tự như đề 1, nhưng phương pháp bàn luận chủ yếu là giải thích và p.tích nguyên nhân, tác hại, trách nhiệm của nhiều người, nhiều ngành*Đề 4:* Phải nắm lấy nhưng chi tiết chính của truyện. Khi bàn bạc, phân tích và tổng hợp ý kiến phải luôn chú ý bài học rút ra cho phù hợp với xưa và nay.**HS:** Đọc đề bài trong SGK**H:** Nêu các bước làm một bài văn?**GV:** HD HS tìm hiểu đề và tìm ý**H:** Đề thuộc loại gì? Nêu lên sự việc, hiện tượng gì? Yêu cầu làm gì?**H:** Phạm Văn Nghĩa là ai, làm việc gì, Những việc làm đó chứng tỏ em là người thế nào?+ Phạm Văn Nghĩa là HS lớp 7 trường THCS Bắc Sơn, quận Gò Vấp, nhà ở Hóc Môn+ Nghĩa là người biết thương mẹ, giúp đỡ mẹ trong công việc đồng áng.+ Nghĩa là người biết kết hợp giữa học và hành.+ Nghĩa là người biết sáng tạo, làm cái tời cho mẹ kéo nước đỡ mệt.**H:** Việc thành đoàn phát động phong trào học tập Phạm Văn Nghĩa có ý nghĩa gì?+ Học tập Nghĩa là học yêu thương, biết giúp đỡ cha mẹ, học lao động, học cách biết kết hợp giữa học và hành, học sáng tạo, làm những việc nhỏ mà có ý nghĩa.**H:** Những việc làm của Nghĩa có khó khăn không? Nếu mọi học sinh đều làm được như Nghĩa thì đời sống sẽ như thế nào?+ Những việc làm của Nghĩa không khó khăn đối với mỗi HS, một việc bình thường ai cũng có thể làm được. Nếu ai cũng làm được như Nghĩa thì đời sống sẽ ngày một nâng cao hơn, xã hội tiến bộ phát triển hơn... -> Tấm gương bình thường nhưng có ý nghĩa lớn**GV:** S/d trình chiếu, giới thiệu khung dàn bài trong SGK. a. MB- Giới thiệu hiện tượng Phạm Văn Nghĩa.- Nêu sơ lược ý nghĩa tấm gương PVN.b. TB- Phân tích ý nghĩa việc làm của PVN.- Đánh giá việc làm của PVN.- Đánh giá việc phát động phong trào học tập PVN.c. KB- Khái quát ý nghĩa tấm gương PVN.- Rút ra bài học cho bản thân.**H:** Dàn ý gồm mấy phần? Nhiệm vụ của từng phần? (3 phần…)**GV:** Lưu ý cách viết MB, TB, KB**H:** Tác dụng của việc đọc và sửa bài?**H:** Muốn làm tốt bài nghị luận về một sự vật, hiện tượng đời sống ta phải làm gì? Nêu bố cục của bài văn NL?**HS: HĐNB 2’ – Làm BT c/21 -> BC, chia sẻ -> GVKL.** **GV:** Nhấn mạnh, khắc sâu kiến thức**GV chốt ND kiến thức tiết học.****Ngày giảng:..**......................**Tiết 14****C/ HD luyện tập****HĐCN 7p****Lập dàn ý cho đề bài 3 – TL 18****HS CS****- GV nx, chốt.**HS viết đoạn MB, KB, 1 đoạn phần TBHSCSGVNX, chốt | **I.Tìm hiểu bài nghị luận về một sự viêc, hiện tượng đời sống****1. Bài tập (SGK/15)**Văn bản: “Bệnh lề mề”**2. Nhận xét**- Văn bản bàn về hiện tượng lề mề thường xảy ra trong đời sống***- Những biểu hiện:*** + Trễ giờ trong các cuộc họp+ Quý thời gian của mình mà không quý thời gian của người khác+ Tạo một thói quen khó sửa***- Nguyên nhân của bệnh lề mề:*** + Không tự trọng và không biết tôn trọng ng­ời khác + Ích kỷ, vô trách nhiệm với công việc chung***- Những tác hại của bệnh lề mề:*** + Gây hại cho tập thể, cho xã hội+ Gây hại cho những ng­ười biết tôn trọng giờ giấc+ Tạo một tập quán xấu***- Nêu giải pháp khắc phục bệnh lề mề:***+ Phải tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng chính mình**+** Tự giác làm việc đúng giờ.***- Bố cục:*** Mạch lạc ( nêu hiện tượng- phân tích những tác hại - giải pháp khắc phục)+ Sử dụng phép l/luận: phù hợp + Lời văn chính xác, rõ ràng, hấp dẫn***2. Kết luận***- NL về một SVHTĐS là bàn về sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, đáng khen hay đáng chê, hay có vấn đề đáng suy nghĩ. *\*Điểm giống nhau:*- Đối tượng: đều là những sự việc, hiện tượng đời sống- Phần nêu yêu cầu: đều có mệnh lệnh (nêu suy nghĩ, nhận xét, ý kiến, bày tỏ thái độ của mình)*\* Điểm khác nhau:*- Có sự việc, hiện tượng tốt -> biểu dương, ca ngợi (đề 1)- Có sự việc, hiện tượng không tốt -> lưu ý, phê bình, nhắc nhở... (đề 3)- Có đề cung cấp sẵn sự việc, hiện tượng dưới dạng 1 truyện kể, mẫu tin để người làm bài sử dụng (đề 2,4)- Có đề không cung cấp nội dung sẵn mà chỉ gọi tên, người làm bài phải trình bày, mô tả sự việc, hiện tượng đó (đề 1,2)**II. Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống****1. Đề bài (SGK/20)***1. Tìm hiểu đề và tìm ý*- Tìm hiểu đề: Xác định thể loại, nội dung và yêu cầu của đề. - Tìm ý: Đặt ra và trả lời các câu hỏi để làm rõ nội dung của đề. *2. Lập dàn bài* ( TL .16) - Sắp xếp ý theo bố cục bài nghị luận *3. Viết bài*- Có nhiều cách MB- TB: cần s/d các phép lệp luận phù hợp.- KB: cần chốt được vấn đề*4. Đọc lại bài và sửa chữa***2. Kết luận**- MB: Giới thiệu sự việc, hiện tượng có vấn đề - TB: - Nêu thực trạng của vấn đề- Nguyên nhân- Hậu quả- Giải pháp- KB: kết luận, khẳng định, phủ định vấn đề**III. Luyện tập****Bài tập 3 (TL 18)** **MB**: Giới thiệu Game on line và những ảnh hưởng không tốt của nó đối với thế hệ trẻ.**Thân bài:**- Thực trạng của vấn đề: + Đa dạng, sự li kì huyền ảo, hấp dẫn+ Bản chất trò chơi không phải xấu vì nó vốn dĩ chỉ để giải trí, giảm bớt căng thẳng sau giờ học tập hoặc làm việc, thể hiện cá tính ...nhưng cái tiêu cực vô cùng nguy hại đó là nó làm cho người chơi vô cùng mê muội, bỏ bê học tập, công việc, ảnh hưởng đến tâm hồn, thể xác của giới trẻ.+ Tình trạng nghiện game on line: HS và giới trẻ tìm đến trò chơi trực tuyến này ngày càng gia tăng ( vì coi game online như bạn đồng hành , không thể thiếu họ quên đi thế giới của thực tại, sống không có lí tưởng thực mà chìm đắm vào thế giới ảo chỉ có trong cổ tích)- Nguyên nhân: + Do nhà trường và xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu giải trí cho HS và giới trẻ (chưa có nhiều sân chơi công cộng và những trò chơi bổ ích hấp dẫn phù hợp với lứa tuổi) trong khi game online ngày càng phát triển vượt bậc đáp ứng và thoả mãn nhu cầu chơi của giới trẻ.+ Do sự thiếu quan tâm, kèm cặp sát sao hoặc quá nuông chiều con của gia đình.+ Do bản thân không có lập trường vững vàng, thiếu kinh nghiệm sống , dẽ bị lôi kéo, dụ dỗ. Thiếu hiểu biết, ham chơi , thích khám phá thể hiện, nên dễ bị phỉnh nịnh- Hậu quả:+ Tốn kém thời gian, tiền bạc, học tập giảm sút do lơ là...+ Sức khoẻ suy giảm dẫn đến suy nhược cơ thể, bị tha hoá ảnh hưởng đến phát triển nhân cách có thể dẫn đến phạm tội...- Biện pháp phòng chống:+ Nhà trường tăng cường giáo dục về lối sống, lí tưởng, biết ước mơ và khao khát thành đạt... nhận thức được mặt tiêu cực của nghiện Game online+ Gia đình giành thời gian quan tâm, chăm sóc.+ Xã hội tạo sân chơi bổ ích thiết thực cho học sinh và giới trẻ**KL:** + Nghiện game online là đáng chê trách+ Bài học rút ra cho bản thân ( phảo lựa chọn lối sống lành mạnh , chăm chỉ học tập lao động, vươn tới mục tiêu sống có ích.**- Viết bài** |

**4.Củng cố: H. Nêu cách làm bài văn nghị luận về một SVHT đời sống**

GV: Khái quát nội dung bài học, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm

**5.Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài mới.**

- Tìm hiểu một sự việc, hiện tượng của đời sống ở địa phương và trình bày ngắn gọn ý kiến ngắn gọn của bản thân về sự việc, hiện tượng đó.

**Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

  **TỔ CM**

  **Lê Thị Huyền**

Ngày soạn:.......................

Ngày giảng:......................

**Tiết 15**

**Luyện tập nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội**

**(Tìm hiểu sự việc ở địa phương Lào Cai.)**

**I. Mục tiêu**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố lại kiến thức về một sự việc, hiện tượng đời sống.

- Biết làm đoạn văn, bài vănNL về sự việc, hiện tượng đời sống.

**\*HS khá, giỏi:**

Vận dụng thành thạo và viết được bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống chặt chẽ, có sức thuyết phục.

**II. Chuẩn bị**

**1, Giáo viên**: Giáo án

**2, Học sinh:** Tìm hiểu các sự việc, hiện tượng ở địa phương

**III. Phương phápvà các kĩ thuật dạy học**

1, PP: Nêu vấn đề, phân tích, thuyết trình, vấn đáp, gợi mở,...

2, Kĩ thuật: Động não, đặt câu hỏi

**IV. Các bước lên lớp**

**1. Ổn định tổ chức(1’)**

**2. Kiểm tra bài:** Nêu cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống xã hội.

 **3.Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **ND hoạt động của thầy - trò** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Khởi động (1p)****Hoạt động 2:** *Tích hợp môi trường****H: Theo em, cần viết về vấn đề gì ?******HĐN bàn 3p ĐH - CS***a- VĐ môi tr­ường:- Hậu quả của việc phá rừng với thiên tai lũ lụt, hạn hán.- Hậu quả của việc chặt phá cây xanh với việc ô nhiễm bầu không khí đô thị.- Hậu quả của rác thải khó tiêu huỷ (bao bì, ni lông, chai lọ…) đối với việc canh tác trên đồng ruộng ở nông thôn.b- VĐ quyền trẻ em:- Sự quan tâm của chính quyền địa ph­ương:xây dựng và sửa chữa tr­ường học, nơi vui chơi giải trí, giúp đỡ trẻ em khó khăn.- Sự quan tâm của nhà tr­ường: XD khung cảnh sư­ phạm, tổ chức dạy học và các hoạt động tham quan, ngoại khoá.- Sự quan tâm của gia đình: Cha mẹ có làm gương hay không.c- VĐ xã hội:- Sự quan tâm giúp đỡ các gia đình c/s, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn (thiên tai, tai nạn, bênh hiểm nghèo)- Những tấm g­ương sáng về lòng nhân ái, đức hi sinh của ng­ười lớn và trẻ em.- Những vấn đề có liên quan đến tệ nạn xã hội: nghiện hútGV: Nêu y/c về ND.- Sự việc hiện t­ượng đ­ược đề cập phải mang tính phổ biến trong xã hội.- Trung thực, có tính xây dựng, không c­ường điệu, sáo rỗng.- Phân tích nguyên nhân phải đảm bảo tính khách quan và có sức thuyết phục.- ND bài viết phải giản dị, dễ hiểu, tránh viện dẫn sách vở dài dòng, không cần thiết.- Bài viết phải có bố cục 3 phần.- Phải có hệ thống luận điểm, lập luận rõ ràng.+ Hs viết được một bài nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống ở địa phương.GV: HD h/s tham khảo 1 số văn bản.- Ng­ười hùng 15 tuổi.GV gợi dẫn HS viết về hiện tượng HS lời học bài | I**. T×m hiÓu, suy nghÜ vµ viÕt bµi vÒ t×nh h×nh ®Þa ph­ư¬ng.****1. Nh÷ng vÊn ®Ò cã thÓ viÕt ë ®Þa ph­¬ng****a. VÊn ®Ò m«i tr­­êng.****b. VÊn ®Ò quyÒn trÎ em.****c. VÊn ®Ò x· héi.****-** Hiện tượng HS lười học**2. C¸ch viÕt:****a. Y/c vÒ néi dung****b. Y/c vÒ cÊu tróc.****II. ViÕt bµi**Bài viết đảm bảo được các ý sau:- Nêu thực trạng của hiện tượng: Lười học là tình trạng phổ biến của học sinh không chỉ là một vài mà rất nhiều HS, ở tất cả các lớp- Biểu hiện: không học bài cũ, không soạn bài, không chuẩn bị bài, bị điểm kém, thi cử quay cóp- Nguyên nhân: Bản thân lười học, gia đình không quan tâm, bạn bè rủ rê đi chơi- Biện pháp: + GV phải đa dạng các hình thức học tập, đổi mới PP, Tạo nhiều sân chơi bổ ích cho hs+ Gia đình quan tâm đến HS, phối kết hợp với GVCN- Đánh giá: Đây là việc làm không tốt, ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập- Lời khuyên: Các bạn hãy chăm chỉ học tập... |

**D. Củng cố: (3’)**

GV khái quát nội dung tết học

**E.Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài mới(2’)**

 - Viết hoàn chỉnh đề bài trên

 - Chuẩn bị bài: Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ).

**Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

  **DUYỆT CỦA TỔ CM**

  **Lê Thị Huyền**